TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Ý nghĩa tâm linh các tác phẩm Đông Á từ thế kỷ XIII-XX

ISSN: 2734-9195 09:10 22/03/2025

Sự đa dạng này phản ánh sức sống của triết lý Phật giáo trong các nền văn hóa khác nhau, đồng thời khẳng định rằng những giá trị tâm linh sâu sắc của Phật giáo vẫn có tính thời đại và ứng dụng rộng rãi trong mọi thời kỳ.

Trong văn hóa nhân loại, mùa Xuân không chỉ là biểu tượng của sự sống, sự khởi đầu mà còn mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, nhất là trong triết lý Phật giáo. Với sự chuyển hóa của vạn vật, mùa Xuân gợi nhắc về vô thường (無常, anicca), sự vận hành của pháp (法, dhamma) và trạng thái giác ngộ (bồ đề, 菩提, bodhi). Từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 20, các tác giả Đông Á đã thể hiện mùa Xuân trong văn chương như một biểu hiện của chân lý Phật giáo, làm phong phú thêm tư tưởng và đời sống tâm linh. Bài viết này sẽ phân tích các tác phẩm tiêu biểu của các thiền sư, cư sĩ và nhà thơ Phật giáo, khai thác các tầng ý nghĩa từ hình ảnh mùa Xuân dưới nhãn quan đạo Phật.

Từ khóa: Mùa Xuân, Triết học, biểu tượng, trạng thái, tâm linh...

Tác giả: **Chánh Tâm Hạnh**

NCS TS khóa 3, Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 3/2025

Trần Nhân Tông (1258-1308) - "Cư Trần Lạc Đạo Phú"

Trần Nhân Tông, vị tổ đầu tiên của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, đã để lại di sản văn học - tư tưởng Phật giáo độc đáo. Trong Cư Trần Lạc Đạo Phú, hình ảnh mùa Xuân được nhắc đến như biểu tượng của tâm an nhiên, bất biến giữa dòng đời vô thường.

Hai câu:

"*Xuân đến lòng người tự tại,*

Xuân đi mà tâm vẫn còn xuân".



Câu thơ mở ra với sự vận động của mùa Xuân: "xuân đến", "xuân đi". Động từ "đến" và "đi" thể hiện sự chuyển hóa không ngừng, tương ứng với nguyên lý vô thường (anicca) trong Phật giáo. “Tâm vẫn còn xuân" là một hình ảnh tĩnh, thể hiện tâm thức an lạc (an tịnh tâm, 安靜心, upasama-citta) không bị lay chuyển bởi sự đổi thay của ngoại cảnh.

Khi xét về triết lý Phật giáo trong câu thơ: Đó là vô thường bất biến. Xuân là biểu tượng của pháp duyên khởi (法緣起, pratītya-samutpāda), hiện diện nhờ duyên hợp và tan biến khi duyên tan. Nhưng tâm giác ngộ (bồ đề tâm, 菩提心, bodhicitta) vẫn bất biến giữa sự thay đổi ấy. Đó là giải thoát tại trần gian. Triết lý "Cư trần lạc đạo" của Trần Nhân Tông khẳng định rằng giác ngộ không nằm ngoài đời sống, mà chính trong sự hòa nhập với trần thế (cư trần bất nhiễm trần, 居塵不染塵). "Tâm xuân" là biểu hiện của một trạng thái giải thoát ngay giữa đời thường.

Khi xét về ứng dụng xã hội, hai câu thơ trên đề cập đến “Sống trọn vẹn trong hiện tại”. "Xuân đến lòng người tự tại" nhắn nhủ con người biết trân trọng từng khoảnh khắc hiện tại (sát na, 刹 那, khānika) và không bám víu vào quá khứ hay tương lai. Khi đối trị khổ đau, trạng thái "tâm vẫn còn xuân" giúp con người vượt qua nghịch cảnh, tìm thấy an lạc (lạc tâm, 樂心, sukha) trong mọi hoàn cảnh.

Vương Duy (701-761) - "Xuân Từ Ký Đề Sơn Tự"

Vương Duy, cư sĩ Phật giáo nổi tiếng thời Đường, đã khắc họa hình ảnh mùa Xuân trong bối cảnh chùa chiền thanh tịnh. Tác phẩm Xuân Từ Ký Đề Sơn Tự là một trong những bài thơ tiêu biểu của ông, với hai câu sau:

"*Xuân về yên bình nơi cổ tự,*

Hoa rụng trước sân như pháp ngộ".

Xét về khía cạnh văn học: "Xuân về yên bình nơi cổ tự" mở ra một không gian thanh tịnh, nơi con người buông bỏ mọi phiền não để hòa mình vào nhịp điệu của pháp giới. "Hoa rụng trước sân như pháp ngộ" gợi lên khoảnh khắc giác ngộ (ngộ pháp, 悟法, dhamma-vijjā) khi con người thấu hiểu bản chất vô thường.

Triết lý Phật giáo trong câu thơ thể hiện thiền và sự giác ngộ trong hiện tại. Vương Duy thể hiện triết lý chỉ quán đẳng trì (止觀等持, samatha- vipassanā), trong đó sự quan sát tĩnh lặng về hiện tại giúp con người đạt đến trạng thái tỉnh thức. Hai câu này còn thể hiện Vô ngã trong tự nhiên. Hình ảnh "hoa rụng" tượng trưng cho sự hòa hợp giữa con người và tự nhiên. Khi nhận ra sự tương tức (tương tức tính, 相即性, paticca-samuppāda), con người buông bỏ chấp ngã (vô ngã tính, 無我性, anattā).

Khi xét về ứng dụng xã hội, tác giả đặc biệt nêu bật tính “Tĩnh tâm giữa đời sống xô bồ”. "Yên bình nơi cổ tự" không chỉ là một không gian vật lý, còn là không gian tâm linh mà con người có thể tạo dựng ngay trong đời sống hằng ngày. Ngoài ra còn thể hiện ý thức về môi trường. Triết lý của Vương Duy nhắc nhở con người về sự hòa hợp với thiên nhiên, thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường sống.

Matsuo Basho (1644-1694) - "Oku no Hosomichi"

Matsuo Bashō, bậc thầy thơ haiku Nhật Bản, đã sử dụng hình ảnh mùa Xuân trong Oku no Hosomichi để thể hiện tinh thần giác ngộ. Trích dẫn hai câu đặc sắc nhất:

"*Xuân về, chim hót bên rừng,*

Lòng nhẹ nhàng như sương mai buổi sớm".

Haiku này chứa đựng tinh thần wabi-sabi (侘 寂), vẻ đẹp của sự đơn giản và không hoàn hảo.

Hình ảnh "chim hót" và "sương mai" gợi lên sự tạm bợ nhưng đầy ý nghĩa của hiện tại.

Triết lý Phật giáo trong câu thơ nói về Chính niệm và vô thường. Bashō khuyến khích con người thực hành chính niệm (正念, sati) để nhận ra vẻ đẹp của từng khoảnh khắc, đồng thời thấu hiểu tính vô thường (huyễn, 幻, māyā) của nó. Vô ngã trong tự nhiên, "Lòng nhẹ nhàng như sương mai" biểu đạt trạng thái vô ngã tính (anattā), khi con người buông bỏ bản ngã để hòa mình vào pháp giới.

Thơ Bashō dạy con người sống tỉnh thức, tận hưởng từng khoảnh khắc nhỏ bé của cuộc đời. Nói cách khác là Chính niệm trong cuộc sống. Đó là tôn trọng vẻ đẹp tự nhiên, "Sương mai buổi sớm" nhắc nhở con người không chỉ tìm kiếm những điều vĩ đại mà còn biết trân trọng những gì giản dị.

Nguyễn Du (1765-1820) - Mùa Xuân trong Truyện Kiều

Nguyễn Du, đại thi hào dân tộc Việt Nam, đã khắc họa hình ảnh mùa Xuân trong Truyện Kiều để phản ánh triết lý Phật giáo và sự ngắn ngủi của kiếp nhân sinh. Mùa xuân trong Truyện Kiều không chỉ là khung cảnh thiên nhiên mà còn ẩn chứa những thông điệp sâu sắc về thời gian và cuộc đời. Hai câu sau:

"*Ngày xuân con én đưa thoi,*

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi".

Câu thơ mở đầu bằng hình ảnh "con én đưa thoi" – một phép ẩn dụ chỉ thời gian trôi nhanh như con thoi dệt vải, không ngừng nghỉ. Nguyễn Du đã dùng động từ "đưa" để gợi tả nhịp điệu khẩn trương, trôi chảy của thời gian, đồng thời nhấn mạnh sự bất lực của con người trước vòng quay vô thường (無常, anicca). "Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi" chỉ 90 ngày xuân nhưng đã trôi qua 2/3. Hình ảnh này gợi nhắc sự chóng vánh, ngắn ngủi của thời gian - một biểu hiện rõ nét của tính chất vô thường trong Phật giáo.



Triết lý Phật giáo trong câu thơ ở đây đề cập đến triết lý Vô thường (Anicca). Mùa xuân được dùng để nhấn mạnh sự thay đổi không ngừng của vạn vật. Ngay cả vẻ đẹp rực rỡ nhất của mùa Xuân cũng chỉ kéo dài trong khoảnh khắc ngắn ngủi. Nguyễn Du muốn khẳng định rằng mọi thứ trong đời đều không tồn tại vĩnh cửu, mọi niềm vui đều tạm bợ. Hình ảnh mùa Xuân tuy đẹp nhưng mang theo cảm giác tiếc nuối khi nhận ra rằng thời gian không chờ đợi ai. Điều này gợi lên một trong ba dấu ấn của Phật giáo - khổ đau (苦, dukkha), sự bất mãn và đau khổ bắt nguồn từ sự bám víu vào những thứ không thể giữ được. Triết lý nhân quả được gợi nhắc qua mùa Xuân: Những gì chúng ta gieo trong quá khứ sẽ nở hoa trong hiện tại. Mùa xuân chính là biểu hiện của quả lành từ những hạt giống thiện đã được gieo trồng.

Trong ứng dụng xã hội, Nguyễn Du muốn nói “Trân trọng hiện tại”. Nguyễn Du muốn nhắn nhủ rằng đời người giống như mùa Xuân, tươi đẹp nhưng chóng qua. Bài học thực tiễn là biết sống trọn vẹn từng ngày, không để thời gian trôi qua vô nghĩa. Ông nhấn mạnh hiểu rõ bản chất vô thường. Con người hiện đại thường bám víu vào tài sản, tình yêu hoặc danh vọng. Triết lý vô thường trong câu thơ giúp chúng ta chấp nhận rằng mọi thứ đều thay đổi, từ đó sống một cách nhẹ nhàng và tự tại hơn. Hình ảnh mùa Xuân trôi nhanh cũng là lời nhắc nhở chúng ta không nên chìm đắm trong đau khổ hoặc nuối tiếc, mà hãy vươn lên để sống ý nghĩa hơn.

Hyesim (1178-1234) - Mùa Xuân trong "Xuân Hoa Thiền Ý"

Hyesim, thiền sư nổi tiếng của phái Tào Khê (Hàn Quốc), đã sử dụng mùa Xuân như một biểu tượng để diễn đạt trạng thái giác ngộ trong tâm thức. Bài thơ Xuân Hoa Thiền Ý mang đậm triết lý thiền, khẳng định rằng mùa Xuân thật sự không nằm ở ngoại cảnh mà là sự khai mở bên trong.

Trích dẫn:

"*Xuân về, hoa không nở trong ngoài,*

Mà nở trong tâm, tĩnh tại không lời".

Câu thơ đầu đối lập giữa "trong ngoài" và "trong tâm". Hyesim khẳng định rằng mùa Xuân đích thực không thuộc về cảnh sắc thiên nhiên mà là trạng thái tâm thức giác ngộ. "Tĩnh tại không lời" là một hình ảnh thiền học sâu sắc, mô tả sự yên lặng của tâm trí khi đạt được sự an định (chỉ quán, 止觀, samatha-vipassanā).

Tâm là cội nguồn của pháp giới! Câu thơ khẳng định rằng mọi hiện tượng trong pháp giới (法界, dharmadhātu) đều bắt nguồn từ tâm (tâm pháp, 心法, cittadharma). Khi tâm thanh tịnh, thế giới xung quanh sẽ tự nhiên trở nên an lành, trạng thái giác ngộ nội tâm (Bồ đề tâm, 菩提心, bodhicitta). Mùa xuân là biểu tượng của sự khai ngộ. Hoa nở trong tâm biểu thị trí tuệ bừng sáng, khi con người nhận ra chân lý và buông bỏ những vọng tưởng. Hiểu rõ, không chấp chước (Vô trước tâm, 無著心, anupādāna). "Tĩnh tại không lời" dạy con người buông bỏ sự chấp chước vào lời nói hoặc cảnh sắc, hướng đến sự tự do tuyệt đối của tâm hồn.

Ở đây tác giả nói về nuôi dưỡng tâm thanh tịnh. Trong đời sống xô bồ, bài thơ nhắc nhở con người tìm lại sự yên tĩnh trong tâm hồn, không để những tác động bên ngoài làm xáo trộn. Nói về học cách buông bỏ! "Hoa không nở trong ngoài" là một lời khuyên về việc không nên đặt quá nhiều kỳ vọng vào ngoại cảnh. Chỉ khi buông bỏ, chúng ta mới đạt được sự an nhiên. Nói về hòa hợp với chính mình! Sống trong thế giới hiện đại, con người thường mất kết nối với chính mình. Hyesim dạy rằng mùa Xuân thật sự là khi chúng ta hòa hợp và thấu hiểu bản thân.

Rabindranath Tagore (1861-1941) - Mùa Xuân trong Gitanjali

Rabindranath Tagore, nhà thơ vĩ đại của Ấn Độ, đã sử dụng hình ảnh mùa Xuân như biểu tượng của sự thức tỉnh tâm linh. Trong Gitanjali (Lời Dâng), mùa Xuân không phải là một hiện tượng tự nhiên mà là trạng thái giác ngộ khi con người

kết nối với vũ trụ.

"*Xuân về không ngoài kia,*

Mà chính trong lòng ta, khi lòng tràn đầy từ bi và giác ngộ".

Tagore dùng cấu trúc đối lập "không ngoài kia" - "mà chính trong lòng ta" để khẳng định rằng mùa Xuân thật sự là trạng thái nội tâm, không phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. "Từ bi và giác ngộ" là hai yếu tố then chốt của tâm bồ đề, biểu thị một trái tim rộng mở và trí tuệ sáng suốt.

Khi phân tích về triết lý Phật giáo trong câu thơ này ta nhận thấy rõ tác giả nhấn mạnh “Sự thức tỉnh” (Giác ngộ, 覺悟, bodhi). Mùa xuân là trạng thái của sự thức tỉnh, khi con người thoát khỏi vô minh (avidyā, 無明) và nhận ra chân lý.

Tagore nhấn mạnh rằng mùa Xuân trong lòng chỉ xuất hiện khi con người đạt đến lòng từ bi (慈悲, karunā) và trí tuệ (般若, prajñā).

Tagore hết sức quan tâm đến sự tôn vinh giá trị nội tâm. Tagore khuyến khích con người không chạy theo vẻ đẹp bên ngoài mà hãy tìm kiếm giá trị bên trong, nơi chứa đựng sự an lạc thật sự. Ông nhấn mạnh đến giá trị phát triển từ bi. "Lòng tràn đầy từ bi" là bài học lớn cho xã hội hiện đại, nơi sự ganh đua và ích kỷ thường lấn át lòng nhân ái.



Dựa trên phân tích chi tiết từng tác phẩm, chúng ta có thể so sánh ý nghĩa triết lý Phật giáo về mùa Xuân qua ba khía cạnh chính: (1) Vô thường (anicca, 無常), (2) Giác ngộ và tâm thức (bodhi, 菩提) và (3) Ứng dụng xã hội. Dưới đây là bảng so sánh và phân tích tổng hợp:

1. Tính vô thường (Anicca, 無常)

Tác giả	Ý nghĩa về vô thường qua mùa Xuân
Trần Nhân Tông	"Xuân đến lòng người tự tại, Xuân đi mà tâm vẫn còn xuân" nhấn mạnh sự thay đổi không ngừng của ngoại cảnh nhưng tâm thức giác ngộ thì bất biến.
Vương Duy	"Hoa rụng trước sân như pháp ngộ" sử dụng hình ảnh hoa rụng để minh chứng cho tính ngắn ngủi và chu kỳ tự nhiên của vạn vật.
Matsuo Bashō	"Xuân về, chim hót bên rừng, Lòng nhẹ nhàng như sương mai buổi sớm" thể hiện sự nhận thức rõ ràng về tính thoáng qua của mọi khoảnh khắc.
Nguyễn Du	"Ngày xuân con én đưa thoi" khẳng định thời gian là bất khả níu kéo, mùa Xuân tượng trưng cho sự rực rỡ nhưng cũng chóng tàn.
Hyesim	"Xuân về, hoa không nở trong ngoài, mà nở trong tâm" cho thấy vô thường nằm ở nhận thức: hoa bên ngoài có thể tàn, nhưng sự khai mở bên trong là bất tận.
Tagore	"Xuân về không ngoài kia, mà chính trong lòng ta" chỉ ra rằng sự thay đổi của ngoại cảnh không quan trọng, điều bất biến nằm trong tâm thức giác ngộ.

Phân tích tổng quát:

+ Tất cả các tác giả đều sử dụng mùa Xuân như biểu tượng của sự thay đổi không ngừng, minh họa cho tính vô thường.

+ Trần Nhân Tông và Hyesim nhấn mạnh cách con người điều chỉnh tâm thức để vượt qua vô thường, trong khi Vương Duy và Nguyễn Du nhắc nhở về sự chấp nhận và hòa mình vào chu kỳ tự nhiên.

+ Matsuo Bashō và Tagore chuyển từ ý tưởng vô thường sang việc tận hưởng hiện tại như một biểu hiện của sự giác ngộ.

2. Giác ngộ và tâm thức (Bodhi, 菩提)

Tác giả	Ý nghĩa về giác ngộ và tâm thức qua mùa Xuân
Trần Nhân Tông	"Tâm vẫn còn xuân" nhấn mạnh sự an nhiên, giác ngộ nằm ở trạng thái nội tâm bất biến, không phụ thuộc vào ngoại cảnh.
Vương Duy	"Yên bình nơi cổ tự, hoa rụng trước sân như pháp ngộ" khẳng định rằng giác ngộ có thể đạt được thông qua sự tĩnh lặng và chiêm nghiệm thiên nhiên.
Matsuo Bashō	"Lòng nhẹ nhàng như sương mai buổi sớm" thể hiện trạng thái tâm thức hoàn toàn tự do, vượt qua mọi ràng buộc của bản ngã.
Nguyễn Du	Mùa xuân trong Truyện Kiều gợi nhắc rằng giác ngộ không dễ đạt, nhưng hiểu được vô thường là bước đầu để buông bỏ khổ đau.
Hyesim	"Hoa không nở trong ngoài, mà nở trong tâm" nhấn mạnh rằng giác ngộ không nằm ở cảnh sắc bên ngoài mà ở sự khai mở trí tuệ nội tâm.
Tagore	"Lòng tràn đầy từ bi và giác ngộ" khẳng định rằng giác ngộ không tách rời từ bi; mùa Xuân chính là trạng thái khi con người đạt đến lòng nhân ái sâu sắc.

Phân tích tổng quát:

+ Cả sáu tác giả đều đồng thuận rằng giác ngộ không phụ thuộc vào cảnh sắc bên ngoài mà nằm ở sự tỉnh thức nội tâm.

+ Trần Nhân Tông, Hyesim, và Tagore nhấn mạnh vào bồ đề tâm (菩提心, bodhicitta) - trạng thái tâm an lạc, giác ngộ bên trong.

+ Matsuo Bashō tập trung vào sự giải thoát khỏi bản ngã (vô ngã, 無我, anattā), trong khi Vương Duy nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thiền định và tĩnh lặng để đạt đến giác ngộ.

+ Nguyễn Du sử dụng mùa Xuân như lời nhắc nhở rằng giác ngộ bắt đầu từ việc thấu hiểu khổ đau và vô thường.

3. Ứng dụng xã hội

Tác giả	Ý nghĩa ứng dụng xã hội qua mùa Xuân
Trần Nhân Tông	Giúp con người giữ tâm an nhiên trước những biến động, không để ngoại cảnh chi phối, phù hợp với lãnh đạo và đời sống thường nhật.
Vương Duy	Thúc đẩy ý thức hòa hợp với thiên nhiên, xây dựng môi trường sống thanh tịnh và an lành.
Matsuo Bashō	Khuyến khích con người thực hành Chính niệm (正念, sati), tận hưởng vẻ đẹp giản dị trong đời sống hàng ngày.
Nguyễn Du	Nhắc nhở con người trân trọng hiện tại, sống ý nghĩa trong từng khoảnh khắc, tránh tiếc nuối quá khứ hay lo lắng tương lai.
Hyesim	Khuyến khích rèn luyện sự thanh tịnh trong tâm hồn, giải quyết mâu thuẫn nội tại và phát triển trí tuệ nội tâm.
Tagore	Đề cao lòng từ bi và nhân ái, khuyến khích con người xây dựng xã hội hài hòa dựa trên sự hiểu biết và tình thương.

Phân tích tổng quát:

+ Tất cả các tác giả đều nhấn mạnh ý nghĩa thực tiễn của triết lý Phật giáo qua biểu tượng mùa Xuân.

+ Trần Nhân Tông và Nguyễn Du tập trung vào bài học cá nhân để đối trị khổ đau và sống trọn vẹn trong hiện tại.

+ Vương Duy và Matsuo Bashō nhấn mạnh sự hài hòa với thiên nhiên, giúp con người tìm lại sự an lạc trong cuộc sống hiện đại.

+ Hyesim và Tagore đặt trọng tâm vào giá trị nội tâm và lòng từ bi, nhấn mạnh sự cần thiết của sự tỉnh thức để xây dựng một xã hội hạnh phúc.

Biểu tượng mùa Xuân trong văn học Phật giáo Đông Á được thể hiện với nhiều khía cạnh phong phú nhưng có sự đồng nhất về triết lý. Tất cả các tác giả đều xem mùa Xuân như biểu tượng của sự thay đổi (vô thường), sự khai mở trí tuệ (giác ngộ) và lòng từ bi. Tuy nhiên, mỗi tác giả mang đến cách diễn giải độc đáo:

* Trần Nhân Tông đại diện cho triết lý hài hòa giữa đạo và đời.

* Vương Duy là sự giao thoa giữa thiên nhiên và Phật giáo.

* Matsuo Bashō truyền tải tinh thần Chính niệm và vô ngã trong từng khoảnh khắc.

* Nguyễn Du là lời nhắc nhở về sự quý giá của thời gian và việc sống một cách ý nghĩa.

* Hyesim khai thác mùa Xuân như biểu tượng của trí tuệ nội tâm và sự giác ngộ chân thật.

* Tagore kết hợp mùa Xuân với từ bi và lòng nhân ái để thúc đẩy hòa bình và tình thương trong xã hội.

Sự đa dạng này phản ánh sức sống của triết lý Phật giáo trong các nền văn hóa khác nhau, đồng thời khẳng định rằng những giá trị tâm linh sâu sắc của Phật giáo vẫn có tính thời đại và ứng dụng rộng rãi trong mọi thời kỳ.

Tác giả: **Chánh Tâm Hạnh -** *NCS TS khóa 3, Học viện PGVN tại Tp.HCM*

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 3/2025